

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày: 05/4/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hoài Ân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Việt Quốc

2. Ông Trần Đại Thắng

*Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 242/2020/TLST - DS ngày 23 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST – DS ngày 08 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐ-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*” giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu B (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú T, xã Đông P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

*Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Thanh H (vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Lệ H1 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Phú N, xã Đông P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Thu B trình bày:

Vào tháng 7 năm 2019 bà Thu B có mở hội tháng và hội ngày thì ông H và vợ là bà H1 có tham gia góp hội và đã kêu hốt hội, nhưng ông H và bà H1 không đóng hội cho bà Thu B nên đến ngày 02 tháng 10 năm 2019 bà Thu B và ông H, bà

H1 có thỏa thuận làm biên nhận nợ tổng số tiền ông Hùng và bà Hằng nợ bà Thu B là 64.500.000 đồng và hứa đến ngày 30 tháng 02 năm 2020 sẽ trả tất nợ cho bà Thu B nhưng đến nay ông H và bà H1 chỉ trả cho bà Thu B được 500.000 đồng còn nợ lại 64.000.000 đồng. Nay bà Thu B yêu cầu ông H và bà H1 trả số tiền hui 64.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị Lệ H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị Lệ H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Lê Thị Thu B yêu cầu ông Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị Lệ H1 trả 64.000.000 đồng tiền nợ hui, nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng góp hui” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Bà Thu B yêu cầu ông H và bà H1 trả 64.000.000 đồng tiền hui. Ông H và bà H1 cũng thừa nhận còn nợ bà Thu B số tiền hui 64.000.000 đồng theo biên nhận ngày 02/10/2019. Do đó, ông H và bà H1 phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Thu B số tiền này nên Hội đồng xét xử buộc ông H và bà H1 trả cho bà Thu B số tiền là 64.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị Lệ H1 phải chịu là 3.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 468, 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thu B.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị Lệ H1 trả cho bà Lê Thị Thu B số tiền 64.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị Lệ H1 phải chịu phần án phí dân sự là 3.200.000 đồng. Bà Lê Thị Thu B được nhận lại 1.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã đóng theo biên lai số 0007602 ngày 23/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Dương Hoài Ân**

